TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2022/HS-PT
Ngày: 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Ông Phan Minh Dũng

Ông Trần Bá Nguyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 190/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Đặng Thanh T do có kháng cáo của bị hại bà Phương Thị L đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Đặng Thanh T, sinh năm 2001 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tấn D, sinh năm 1967 và bà Đặng Thị Th, sinh năm 1967; Chồng: Đặng Công E, sinh năm 1987 (đã ly hôn) chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị tạm giam ngày 28/7/2022 tại Bản án số 126/2022/HS-ST ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Định, có mặt.

- *Bị hại*:

Chị Phương Thị L, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn F, xã G, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Võ Thị Kim V buôn bán hàng online và có quen biết với Đặng Thanh T. Vào ngày 14/7/2021, V nhắn tin cho T đặt mua bông tẩy trang. T gửi cho V hình ảnh, video mặt hàng bông tẩy trang đã tải trên mạng internet trước đó để V tin tưởng T phân phối số lượng lớn và đặt hàng. Sau đó, do cần tiền để sử dụng tiêu xài, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của V, nên cung cấp thêm nhiều thông tin giả về số lượng hàng và giả làm người mua hàng của V để V nghĩ là có khách mua hàng và đặt hàng của T, từ đó chiếm đoạt tiền mua hàng của V. Nhằm thực hiện ý định trên, ngày 18/7/2021, T tạo tài khoản Zalo tên "S", giả làm người mua hàng nhắn tin cho V qua tài khoản Zalo "V July" của V để đặt mua của 09 thùng bông tẩy trang. Sau khi thỏa thuận, để V tin tưởng là có người mua hàng, T sử dụng ứng dụng ví điện tử Momo chuyển tiền cọc cho V với số tiền 500.000 đồng. V thấy có người đặt mua hàng, khoảng 14 giờ cùng ngày, V liên hệ với T đặt mua 09 thùng bông tẩy trang với giá 13.000.000 đồng; sau khi thỏa thuận, T yêu cầu V chuyển tiền trước cho T để T chuyển hàng, V đồng ý và chuyển cho T 13.000.000 đồng. Thấy V dễ bị lừa và muốn chiếm đoạt của V số tiền lớn hơn, để tạo niềm tin cho V, khoảng 15 giờ cùng ngày, T giao cho V 09 thùng bông tẩy trang như đã thỏa thuận. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi giao 09 thùng bông tẩy trang cho V, trên đường về, T tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo tên "S" giả làm người mua hàng nhắn tin cho V đặt mua thêm 12 thùng bông tẩy trang, đồng thời, chuyển 500.000 đồng tiền cọc cho V. V tin tưởng nên đặt mua của T 12 thùng bông tẩy trang với giá 19.750.000 đồng và chuyển khoản cho T 19.750.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T lấy nhiều lý do không giao hàng cho V và chiếm đoạt số tiền trên. Đến ngày 23/7/2021, T sử dụng tài khoản Zalo tên "S" nhắn tin cho V lấy lý do V không giao đủ 21 thùng bông tẩy trang nên hủy đơn hàng đã đặt, sau đó, V chuyển khoản trả lại 1.000.000 đồng tiền cọc mà "S" đã chuyển trước đó.

Ngoài ra, từ ngày 03/7/2021 đến ngày 15/7/2021, Đặng Thanh T còn dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Phương Thị L trị giá 111.140.000 đồng và chiếm đoạt tài sản của anh Trần Văn Z trị giá 8.800.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Chị Phương Thị L buôn bán hàng online và có quen biết với Đặng Thanh T. Vào sáng ngày 03/7/2021, T nhắn tin cho chị L đặt mua hàng với tổng giá trị 24.660.000 đồng, gồm: 01 thùng kính chắn nước bọt loại mỏng, trị giá 2.760.000 đồng; 07 thùng bông tẩy trang dạng gói loại Miso, trị giá 16.380.000 đồng; 02 thùng bông tẩy trang dạng hộp loại Miso, trị giá 5.520.000 đồng; để chị L tin tưởng, T lấy số tài khoản của chị L và hứa sẽ chuyển tiền trước để chị L chuyển hàng, thì chị L đồng ý. Sau khi thỏa thuận, T sử dụng ứng dụng Picscart trên điện thoại để chỉnh sửa hình ảnh biên lai chuyển tiền của Ngân hàng MSB (Ngân hàng Hàng Z) phù hợp với thông tin về số tài khoản, họ tên của chị L và số tiền cần chuyển là 24.660.000 đồng như chị L cung cấp. Sau đó, T gửi hình ảnh biên lai chuyển tiền đã chỉnh sửa cho chị L, sau khi nhận hình ảnh, chị L tin tưởng T đã chuyển tiền, nên gửi hàng cho T.

Đến tối ngày 03/7/2021, T đặt mua của chị L 03 thùng bông tẩy trang dạng gói loại Miso, 01 thùng kính chắn bọt loại mỏng và 01 thùng bông tẩy trang dạng hộp loại Miso, với tổng giá trị 12.540.000 đồng và hứa đến ngày 04/7/2021, sẽ tiếp tục đặt mua hàng và chuyển khoản trả tiền cho chị L một lần, thì chị L đồng ý. Đến ngày 04/7/2021, T đặt mua của chị L 05 thùng bông tẩy trang dạng gói loại Miso, với giá 11.700.000 đồng; 05 thùng bông tẩy trang loại 222, với giá 7.800.000 đồng. Sau khi đặt hàng, T chỉnh sửa biên lai chuyển tiền với tổng số tiền đã đặt hàng vào đêm 03/7/2021 và ngày 04/7/2021 là 32.040.000 đồng và gửi hình ảnh biên lai chuyển tiền đã chỉnh sửa cho chị L, chị L tin tưởng T đã chuyển tiền nên gửi hàng cho T.

Sau khi gửi hàng, chị L không nhận được tiền của T chuyển nên nhiều lần hỏi T nhưng T lấy nhiều lý do để che giấu và hứa đến ngày 14/7/2021 sẽ chuyển khoản trực tiếp toàn bộ số tiền đã mua hàng nên chị L tin tưởng và không tiếp tục hỏi tiền.

Ngày 11/7/2021 và ngày 12/7/2021, T tiếp tục đặt mua hàng của chị L với tổng giá trị 35.325.000 đồng, gồm: 06 thùng bông tây trang loại 222, trị giá 9.360.000 đồng; 05 thùng bông tẩy trang loại vịt, trị giá 16.560.000 đồng; 01 thùng kính chắn bọt loại mỏng, trị giá 2.960.000 đồng; 50 kính chắn bọt loại dày, trị giá 925.000 đồng; 02 thùng bông tẩy trang dạng hộp loại Miso, trị giá 5.520.000 đồng và hứa đến ngày 14/7/2021 sẽ ra thanh toán toàn bộ số tiền hàng T mua của chị L từ ngày 03/7/2021 đến ngày 12/7/2021 là 92.025.000 đồng; chị L tin tưởng nên chuyển hàng cho T. Đến sáng ngày 14/7/2021, chị L nhắn tin yêu cầu T chuyển tiền hàng và gửi số tài khoản ngân hàng BIDV (Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam), số tài khoản 35110000715135, mang tên HOANG VAN DUNG để T chuyển tiền. Sau đó, T lấy điện thoại mở ứng dụng Internet Banking của ngân hàng HDBank chụp ảnh màn hình thông tin chuyển tiền, chỉnh sửa lại thông tin người nhận, số tài khoản ngân hàng, số tiền chuyển là 90.000.000 đồng và gửi hình ảnh biên lai chuyển tiền của ngân hàng HDBank đã chỉnh sửa cho chị L. Sau khi nhận được hình ảnh, thấy không nhận được tiền nên chị L hỏi T thì T lấy nhiều lý do để che giấu, trốn tránh việc trả tiền và chiếm đoạt toàn bộ số hàng trên.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 6/2021, Đặng Thanh T mua hai sim điện thoại và đăng ký 02 tài khoản Zalo, một Zalo tên "S" dùng để mua hàng online và một Zalo tên "X" dùng để nhận hàng. Ngày 15/7/2021, T sử dụng Zalo tên "S" nhắn tin đặt mua của chị Ngô Thị N 440 bịch bông tẩy trang loại 222, với giá 7.920.000 đồng và đặt cọc 1.500.000 đồng, đồng thời cung cấp địa chỉ nhận hàng tại phường B, thị xã C, tỉnh Bình Định, số điện thoại người nhận 0969.553.749. Đến ngày 18/7/2021, anh Trần Văn Z là nhân viên giao hàng của Viettel Post gọi cho T để giao hàng thì T lấy lý do dịch bệnh nên đổi địa điểm nhận hàng tại khu phố A, phường R, thị xã C. Sau đó, T dùng tài khoản Zalo tên "S" kết bạn với anh Z, nhắn tin hỏi anh Z có thể thanh toán bằng hình thức chuyển khoản hay không, đồng thời xin số tài khoản ngân hàng, họ tên anh Z và

số tiền thanh toán, thì anh Z đồng ý. Sau khi anh Z cung cấp số tài khoản của Ngân hàng Agribank, số 4307205232972, mang tên Trần Văn Z và số tiền phải trả là 6.743.635 đồng (trong đó: tiền hàng thu hộ là 6.420.000 đồng và tiền cước vận chuyển là 323.635 đồng), T sử dụng ứng dụng Picscart trên điện thoại chỉnh sửa hình ảnh biên lai chuyển tiền của Ngân hàng MSB (Ngân hàng Hàng Z) phù hợp với thông tin anh Z cung cấp và gửi hình ảnh đã chỉnh sửa cho Z; đồng thời T nói cho Z biết người có tài khoản Zalo tên "X" đến nhận hàng. Sau đó, T tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo tên "X" nhắn tin cho Z hỏi "Sf" đã chuyển tiền chưa để ra nhận hàng; anh Z thấy hình ảnh biên lai đã chuyển tiền nên tin tưởng và cho nhận hàng. T không có ở nhà nên nhờ anh ruột là Đặng Chí K đi nhận hàng; K nghĩ T đã trả tiền nên đồng ý và đến sân vận động phường R nhận hàng cho T. Sau khi giao hàng, anh Z không nhận được tiền nên hỏi T thì T lấy nhiều lý do để trốn tránh và chiếm đoạt số hàng trên.

Ngày 22/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã C định giá các tài sản Đặng Thanh T chiếm đoạt của anh Trần Văn Z theo yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C và kết luận: Tài sản thiệt hại có tổng giá trị 8.800.000 đồng.

Ngày 27/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã C định giá các tài sản Đặng Thanh T chiếm đoạt của chị Phương Thị L theo yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C và kết luận: Tài sản thiệt hại có tổng giá trị 111.140.000 đồng.

Ngày 13/7/2022, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh giám định kỹ thuật số và điện tử đối với các file ảnh biên nhận chuyển tiền thành công, theo quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C và kết luận: Không đủ cơ sở kết luận giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Định đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" căn cứ điểm điểm c khoản 2 Điều 174, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thanh T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Thanh T phải bồi thường cho chị Võ Thị Kim V số tiền 8.850.000 (tám triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Đặng Thanh T phải bồi thường cho chị Phương Thị L số tiền 92.025.000 (chín mươi hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Anh Trần Văn Z không còn yêu cầu nên không xét.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 07/11/2022 bị hại chị Phương Thị L có đơn kháng cáo yêu cầu bị cáo Đặng Thanh T phải trả cho bị hại số tiền 92.025.000 đồng và tiền lãi suất tính từ thời điểm bị cáo chiếm đoạt tài sản và tăng hình phạt đối với bị cáo Đặng Thanh T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo về phần hình phạt, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm; chấp nhận kháng cáo về phần tính lãi suất, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường về yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền chiếm đoạt cho bị hại theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại chị Phương Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử vắng mặt bị hại. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/7/2021 đến ngày 18/7/2021 bị cáo Đặng Thanh T dùng thủ đoạn gian dối thông qua mua hàng online để chiếm đoạt tài sản của chị Võ Thị Kim V, chị Phương Thị L, anh Trương Văn Z. Phương thức và thủ đoạn để chiếm đoạt tài sản của chị Võ Thị Kim V là T đưa ra thông tin không đúng sự thật để V tin tưởng T là nhà phân phối bán bông tẩy trang số lượng lớn nên đã liên hệ với T và chuyển 19.750.000 đồng để mua bông tẩy trang, nhưng thực tế T không có bán mặt hàng này và T đã chiếm đoạt số tiền trên. Cũng với thủ đoạn trên T đặt mua hàng của chị Phương Thị L gồm kính chắn nước bọt, bông tẩy trang, T dùng ứng dụng Picscart trên điện thoại để chỉnh sửa hình ảnh biên lai chuyển tiền của Ngân hàng phù hợp với thông tin số tài khoản, tên của chị L và số tiền chuyển gửi hình ảnh đã chuyển tiền cho chị L, chị L tin T đã chuyển tiền liền chuyển hàng cho T, T chiếm đoạt 111.140.000 đồng. Ngoài ra T còn dùng ứng dụng Picscart trên điện thoại để chỉnh sửa hình ảnh biên lai chuyển tiền của Ngân hàng MSB phù hợp với thông tin người giao hàng rồi chuyển hình ảnh biên lai chuyển tiền cho anh Z và anh Z giao hàng cho T, T chiếm đoạt 6.743.635 (gồm tiền hàng thu hộ và cước vận chuyển). Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 137.633.635 đồng. Như vậy, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Định xét xử bị cáo Đặng Thanh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Phương Thị L yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường tiền lãi suất trên số tiền chiếm đoạt cho bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Đặng Thanh T đã thực hiện

03 lần chiếm đoạt tài sản của 03 bị hại, mỗi lần giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng và tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 137.633.635 đồng. Hành vi của bị cáo phạm vào điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong tổng số tiền chiếm đoạt bị cáo chỉ mới bồi thường cho anh Trương Văn Z 6.743.635 đồng, còn hai bị hại chị Phương Thị L và chị Võ Thị Kim V bị cáo chưa bồi thường. Mặc dù bị cáo bồi thường chưa đủ ½ tổng giá trị tài sản chiếm đoạt, nhưng cấp sơ thẩm quá nhấn mạnh đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, dẫn đến xử phạt bị cáo 30 tháng tù là thiếu nghiêm khắc, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng một phần hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Đặng Thanh T đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại Phương Thị L về lãi suất trên số tiền chiếm đoạt theo yêu cầu kháng cáo của bị hại. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường về tiền lãi cho bị hại từ thời điểm chiếm đoạt cho đến ngày Tòa xét xử theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm. Cụ thể như sau: Bị cáo phải bồi thường tiền lãi suất cho chị L đối với số tiền chiếm đoạt 92.025.000 đồng từ ngày 12/7/2021 đến ngày 29/12/2022 là 525 ngày, lãi xuất 10%/năm = 0,83%/tháng.

(92.025.000 đồng x 0,83%)/30 ngày x 525 ngày = 13.366.631 đồng.

Như vậy, bị cáo Đặng Thanh T phải bồi thường tiền lãi cho bị hại Phương Thị L với số tiền 13.366.631 đồng.

[5] Về án phí HSPT: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị hại Phương Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đặng Thanh T phải chịu 5.712.081 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định không chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần hình phạt, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điểm c khoản 2 Điều 174, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 và 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị hại Phương Thị L. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Đặng Thanh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 126/2022/HS-ST ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 66 (sáu mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Thanh T phải bồi thường tiền lãi 13.366.631 đồng cho bị hại Phương Thị L.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (2015) tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

4.1. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Phương Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Thanh T phải chịu 5.712.081 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã C;
- TA, VKS, CQĐT Công an thị xã C;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Xuân